kythithpt.com
Thi thử online • Luyện như thi thật

ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN

*(Đề thi có 2 trang)*

GIỮA KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027

MÔN: VẬT LÝ - LỚP 10

*Thời gian làm bài: **45 phút**, không kể thời gian phát đề*

*Phát hành ngày 14/10/2026*

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

**Mã đề: L10.GK1.053**

## PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

**Câu 1.** Phát biểu nào sau đây đúng về sự rơi tự do?

**A.** Gia tốc rơi tự do như nhau ở mọi nơi trên Trái Đất.

**B.** Ở cùng một nơi, mọi vật rơi tự do đều có cùng gia tốc, không phụ thuộc khối lượng.

**C.** Vật nặng rơi nhanh hơn vật nhẹ.

**D.** Vật rơi tự do chuyển động thẳng đều.

**Câu 2.** Vì sao không được kéo dây để rút phích cắm ra khỏi ổ?

**A.** Vì làm đứt dây bên trong, gây chập điện.

**B.** Vì nước dẫn điện, dễ bị điện giật.

**C.** Vì nội quy phòng thí nghiệm cấm, chứ không có nguy hiểm nào.

**D.** Vì làm như vậy tốn thời gian hơn cách thông thường.

**Câu 3.** Phát biểu nào sau đây đúng về chữ số có nghĩa?

**A.** Số chữ số có nghĩa bằng số chữ số ở phần thập phân.

**B.** Mọi chữ số không xuất hiện trong một số đều không có nghĩa.

**C.** Viết thêm số không vào cuối phần thập phân không làm đổi số chữ số có nghĩa.

**D.** Các số không đứng trước chữ số khác không đầu tiên thì không phải chữ số có nghĩa.

**Câu 4.** Đồ thị độ dịch chuyển – thời gian của một vật gồm hai đoạn thẳng: đoạn thứ nhất nối $(0\ \text{s};\ 0\ \text{m})$ với $(6\ \text{s};\ 16\ \text{m})$, đoạn thứ hai nối $(6\ \text{s};\ 16\ \text{m})$ với $(15\ \text{s};\ 16\ \text{m})$. Vận tốc trung bình của vật trong cả 15 s bằng (làm tròn đến hàng phần mười).

**A.** $1,1\ \text{m/s}$ **B.** $2,7\ \text{m/s}$ **C.** $16\ \text{m/s}$ **D.** $1,3\ \text{m/s}$

**Câu 5.** Thấy đèn cồn đang cháy đặt cạnh lọ cồn mở nắp, cách xử lí đúng là

**A.** Báo giáo viên, không gom bằng tay trần.

**B.** Ngừng dùng dây và thay dây khác.

**C.** Đậy nắp lọ cồn và để xa ngọn lửa.

**D.** Loại cốc nút ra khỏi bộ dụng cụ.

**Câu 6.** Tốc độ trung bình tính được 3 m/s với sai số tỉ đối 6%. Sai số tuyệt đối của tốc độ trung bình bằng

**A.** $0,5\ \text{m/s}$ **B.** $6\ \text{m/s}$ **C.** $0,18\ \text{m/s}$ **D.** $18\ \text{m/s}$

## PHẦN II. TRẢ LỜI NGẮN

**Câu 7.** Phương pháp thực nghiệm gồm các bước: nêu giả thuyết; thiết kế phương án; tiến hành đo và ghi số liệu; xử lí số liệu, tính sai số; đối chiếu kết quả với giả thuyết. Bước "tiến hành đo và ghi số liệu" là bước thứ mấy?

**Câu 8.** Một người đi thẳng 79 m theo chiều dương rồi quay lại đi 19 m theo chiều ngược lại. Tính quãng đường người ấy đi được.

**Câu 9.** Đo được $g = 9,75\ \text{m/s}^2$ với sai số tỉ đối 10%. Tính sai số tuyệt đối của $g$ (làm tròn đến hàng phần trăm).

**Câu 10.** Một đoàn tàu đi với tốc độ 5 m/s trong 8 s. Tính quãng đường đi được.